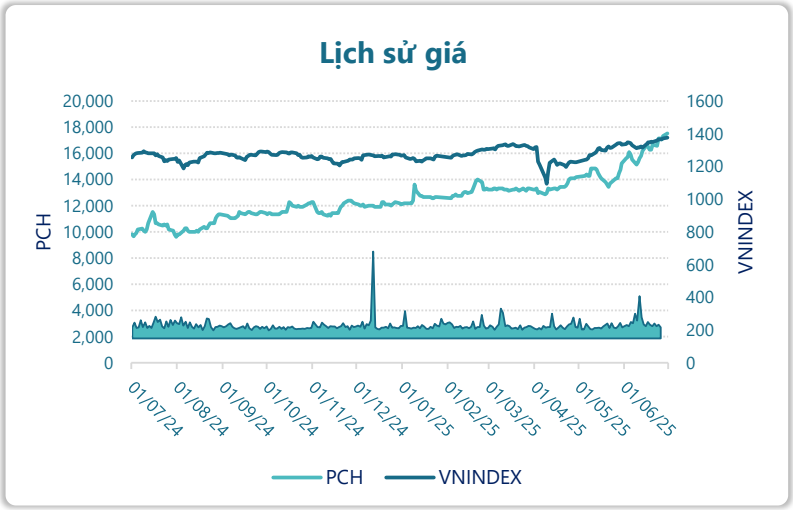
FireAnt

CTCP Nhựa Picomat (HNX: PCH)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**18,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,524
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,619
SL cổ phiếu LH	24,199,964
KLGD BQ 20 phiên (CP)	118,380
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	445
P/E	33.4
EPS	551

DT thuần

Q2/25

36.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.80| 22.7%

YoY: ▼15.3| -29.4%

LN sau thuế

Q2/25

3.25

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.28| 64.9%

YoY: ▲ 1.12| 52.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

12.2%

+/- YoY: ▲ 5.8%

DT thuần

6T 2025

66.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼23.0| -25.7%

LN sau thuế

6T 2025

5.22

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.04| 24.8%

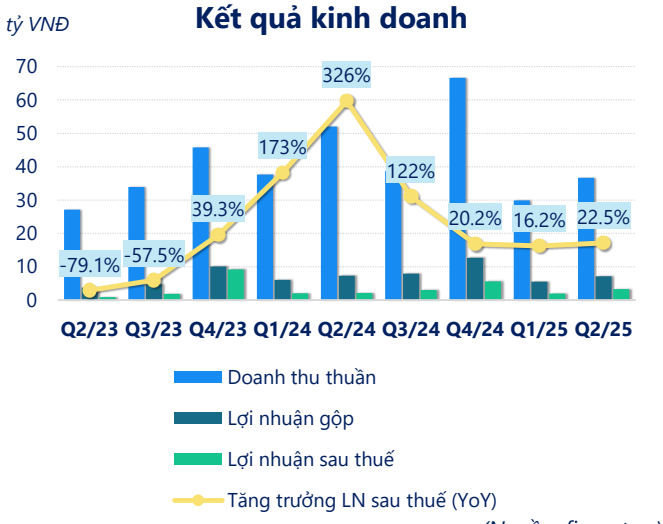
ROE

Q2/25

5.1%

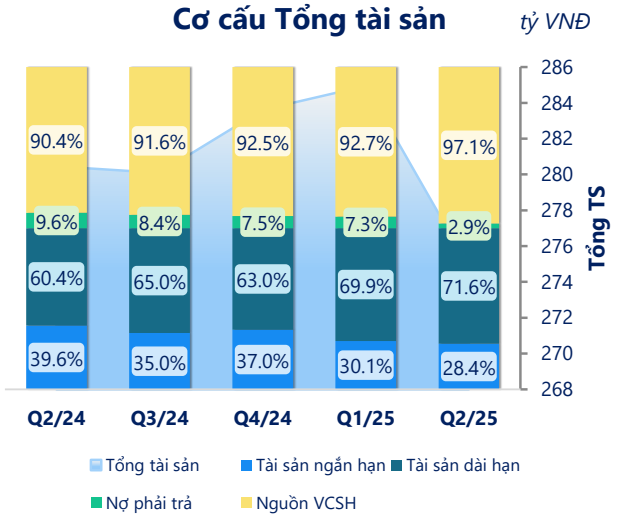
+/- YoY: ▼ 0.9%

Kết quả kinh doanh



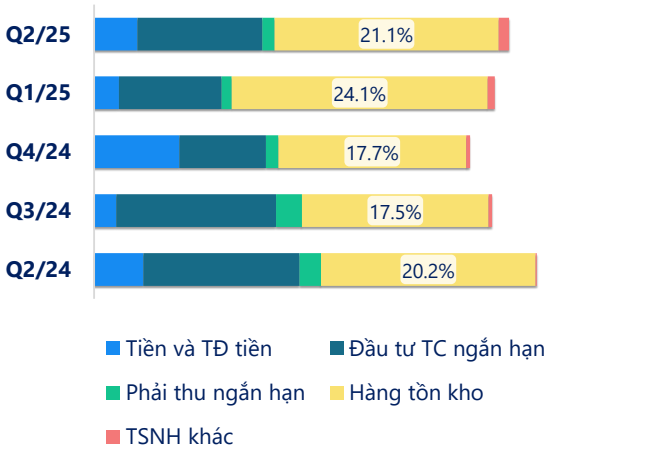
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



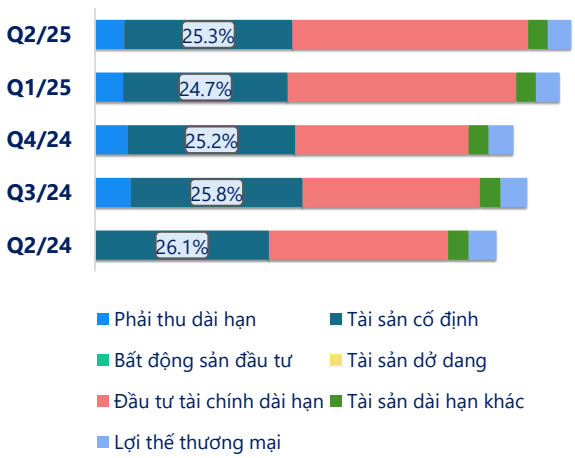
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



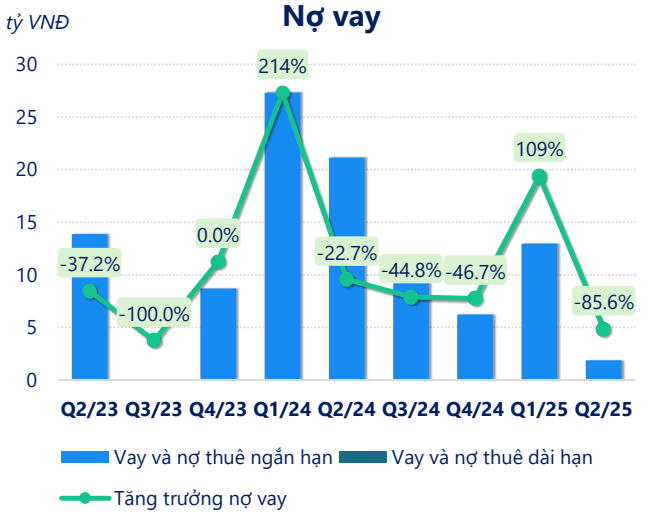
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



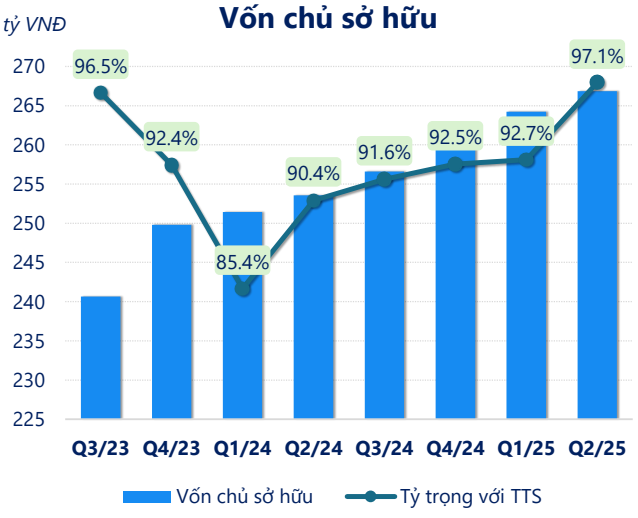
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



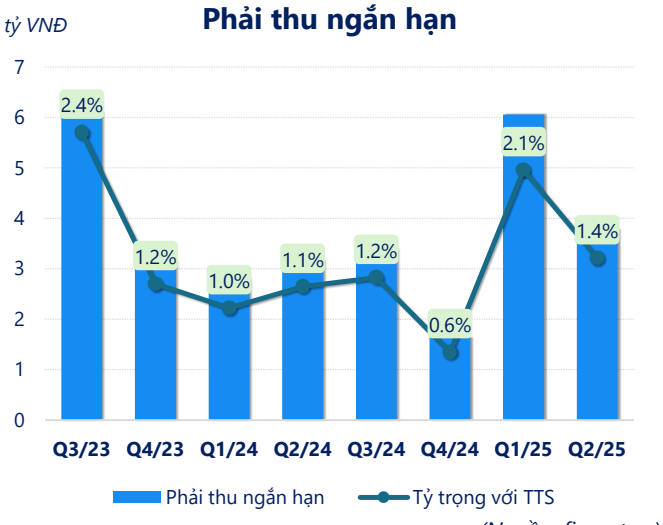
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



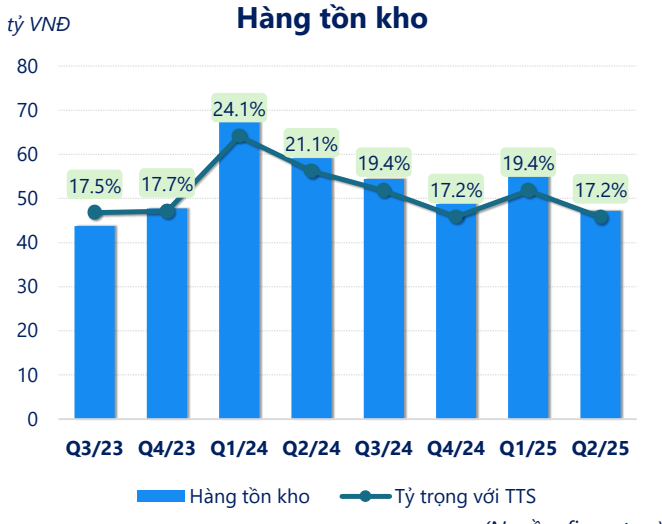
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



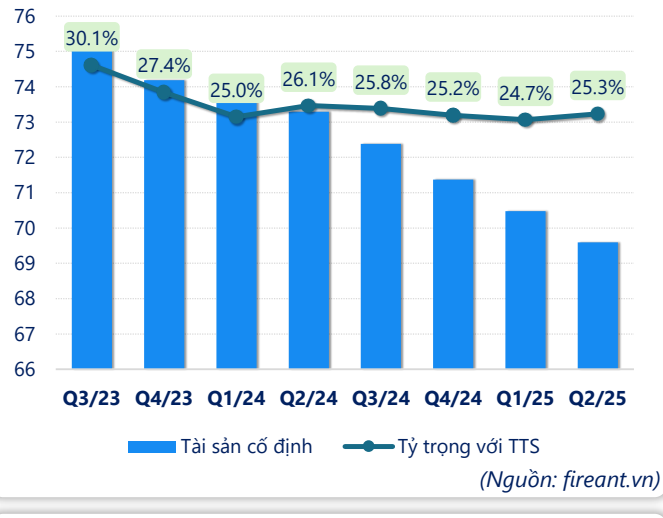
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



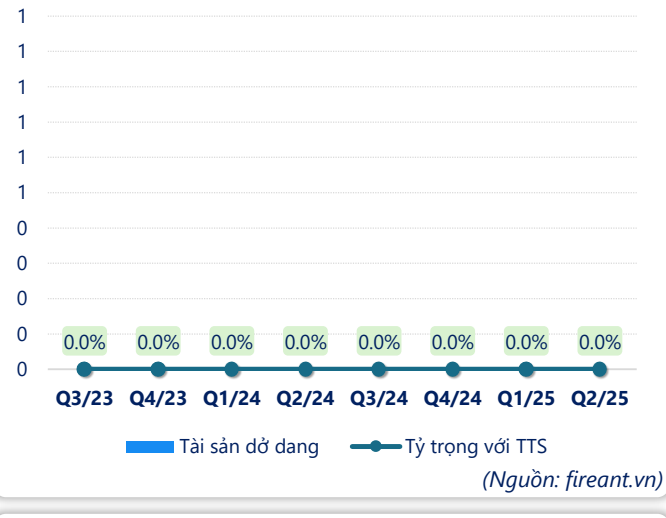
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



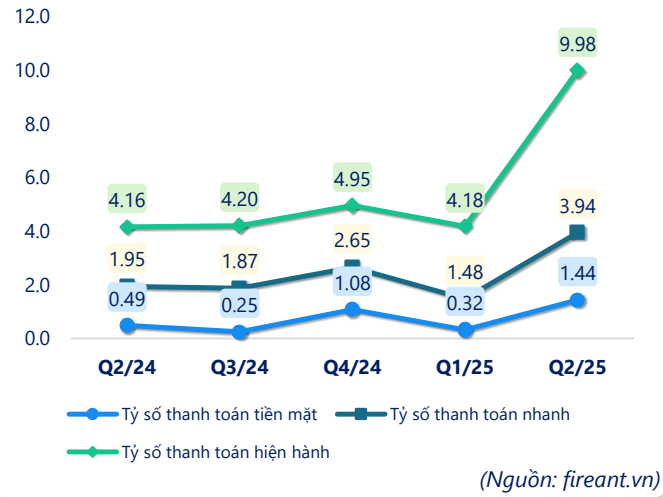
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



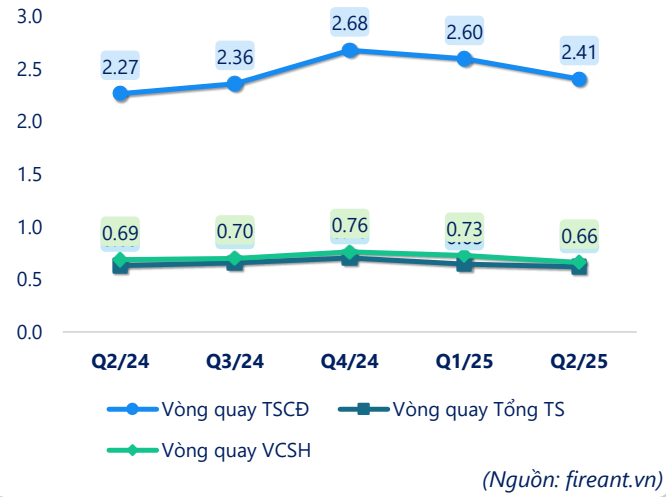
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**280**	**280**	**284**	**285**	**275**
Tài sản ngắn hạn	**111**	**97.9**	**105**	**85.8**	**78.0**
Tiền và tương đương tiền	13.0	5.81	22.8	6.67	11.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.9	32.7	30.0	15.4	14.4
Phải thu ngắn hạn	3.18	3.39	1.64	6.06	3.78
Hàng tồn kho	59.1	54.4	48.8	55.3	47.2
Tài sản ngắn hạn khác	2.81	1.62	1.81	2.26	1.36
Tài sản dài hạn	**169**	**182**	**179**	**199**	**197**
Phải thu dài hạn	0.08	15.1	14.1	12.1	12.1
Tài sản cố định	73.3	72.4	71.4	70.5	69.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	75.6	74.8	74.0	98.0	97.4
Tài sản dài hạn khác	8.63	8.60	8.47	8.38	8.15
Lợi thế thương mại	11.8	11.3	10.8	10.2	9.68
Nợ phải trả	**26.9**	**23.5**	**21.4**	**20.7**	**8.01**
Nợ ngắn hạn	**26.7**	**23.3**	**21.2**	**20.5**	**7.81**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	21.1	11.7	6.21	13.0	1.87
Phải trả người bán ngắn hạn	3.12	7.44	5.97	5.80	3.26
Nợ dài hạn	0.20	0.20	0.20	0.20	0.20
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**254**	**257**	**262**	**264**	**267**
Vốn chủ sở hữu	**254**	**257**	**262**	**264**	**267**
Vốn điều lệ	220	242	242	242	242
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)